TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 22 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Hữu T - Sinh năm: 1986.

Chị Nguyễn Thùy Tr - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thùy Tr đều trình bày: Anh, chị có đăng ký kết hôn vào ngày 10/03/2014 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh chị tuy sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh Tình và chị Trinh đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thùy Tr đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Minh A, sinh ngày: 05/09/2014 và cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày 19/01/2017, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Anh Tình và chị Trinh thỏa thuận, khi ly hôn để chị Nguyễn Thùy Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Minh A và cháu Trần Quỳnh Ch cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hữu T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Trần Quỳnh Ch đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh Tình và chị Trinh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thùy Tr thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thùy Tr.

Về con chung: Giao cháu Trần Minh A, sinh ngày: 05/09/2014 và cháu Trần Quỳnh Ch, sinh ngày: 19/01/2017 cho chị Nguyễn Thùy Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Hữu T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Quỳnh Ch là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Trần Quỳnh Ch đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Trần Hữu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thùy Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000892 ngày 28/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thùy Tr đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BT (2);
- Đương sự (2); Lưu HS,TQĐ,VP.
- UBND thị trấn Phố Lu;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;

THẨM PHÁN

Trần Bích Thủy